

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN  
NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2025

| STT | Họ và tên                 | Ngày, tháng, năm sinh |             | Chức vụ   | Mã ngạch   | Lương, phụ cấp thâm niên hiện hưởng |                  |               |                 |                                       |               | Nâng lương hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung |               |                 |                   | Thành tích khen thưởng để xét nâng lương sớm |
|-----|---------------------------|-----------------------|-------------|-----------|------------|-------------------------------------|------------------|---------------|-----------------|---------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|---------------|-----------------|-------------------|----------------------------------------------|
|     |                           | Nam                   | Nữ          |           |            | Bậc lương hiện hưởng                | Hệ số hiện hưởng | Phụ cấp TN VK | Thời điểm hưởng | Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau | Bậc lương mới | Hệ số TN VK                                  | Phụ cấp TN VK | Thời điểm hưởng |                   |                                              |
| I   | 2                         | 3                     | 4           | 5         | 6          | 7                                   | 8                | 9             | 10              | 11                                    | 12            | 13                                           | 14            | 15              | 16                |                                              |
| I   | Nâng lương thường xuyên   |                       |             |           |            |                                     |                  |               |                 |                                       |               |                                              |               |                 |                   |                                              |
| 1   | Hoàng Thị Bích Thu        |                       | 29/04/1972  | Giáo viên | V.07.03.28 | 5                                   | 5.36             |               | 01/02/2022      | 01/02/2022                            | 6             | 5.7                                          |               | 01/02/2025      |                   |                                              |
| 2   | Nguyễn Thị Thúy Diệp      |                       | 17/11/1972  | Giáo viên | V.07.03.28 | 4                                   | 5.02             |               | 01/03/2022      | 01/03/2022                            | 5             | 5.36                                         |               | 01/03/2025      |                   |                                              |
| 3   | Phan Thị Thanh Hoa        |                       | 21/10/1989  | Giáo viên | V.07.03.29 | 4                                   | 3.33             |               | 01/05/2022      | 01/05/2022                            | 5             | 3.66                                         |               | 01/05/2025      |                   |                                              |
| 4   | Nguyễn Thu Liên           |                       | 31/03/1991  | Giáo viên | V.07.03.29 | 1                                   | 2.34             |               | 07/06/2022      | 07/06/2022                            | 2             | 2.67                                         |               | 07/06/2025      |                   |                                              |
| 5   | Trần Thị Kim Tuyến        |                       | 14/02/1979  | Giáo viên | V.07.03.28 | 3                                   | 4.68             |               | 01/08/2022      | 01/08/2022                            | 4             | 5.02                                         |               | 01/08/2025      |                   |                                              |
| 6   | Lâm Thị Huyền             |                       | 21/11/ 1972 | Giáo viên | V.07.03.28 | 5                                   | 5.36             |               | 01/10/2022      | 01/10/2022                            | 6             | 5.70                                         |               | 01/10/2025      |                   |                                              |
| II  | Nâng lương trước thời hạn |                       |             |           |            |                                     |                  |               |                 |                                       |               |                                              |               |                 |                   |                                              |
| 1   | Vũ Kim Ngân               |                       | 10/03/1997  | Giáo viên | V.07.03.29 | 1                                   | 2.34             |               | 01/08/2022      | 01/08/2022                            | 2             | 2.67                                         |               | 01/02/2025      | CSTĐ NH 2022-2023 |                                              |
| 2   | Trần Thị Thanh Huyền      |                       | 14/06/1973  | Giáo viên | V.07.03.28 | 4                                   | 5.02             |               | 01/09/2022      | 01/09/2022                            | 5             | 5.36                                         |               | 01/03/2025      | CSTĐ NH 2022-2023 |                                              |
| 3   | Lê Thùy Dung              |                       | 02/06/1994  | Giáo viên | V.07.03.29 | 3                                   | 3.00             |               | 01/03/2023      | 01/03/2023                            | 4             | 3.33                                         |               | 01/09/2025      | CSTĐ NH 2023-2024 |                                              |

\* Ghi chú: Cột số 15 xếp danh sách của từng mục theo thứ tự thời gian từ tháng 1 đến tháng 12

Người lập biểu



Trịnh Thị Thu Hương

Long Biên, ngày 17 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Bích Thu

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO NĂM 2025

| STT                               | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh |            | Chức vụ         | Mã ngạch   | Phụ cấp thâm niên nhà giáo |                 |               |                     | Hưởng mới phụ cấp |                 |
|-----------------------------------|------------------------|-----------------------|------------|-----------------|------------|----------------------------|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|-----------------|
|                                   |                        | Nam                   | Nữ         |                 |            | % Phụ cấp hiện hưởng       | Thời điểm hưởng | % Phụ cấp mới | Thời điểm hưởng mới | Mức hưởng         | Thời điểm hưởng |
| I                                 | 2                      | 3                     | 4          | 5               | 7          | 8                          | 9               | 10            | 11                  | 12                | 13              |
| I Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo |                        |                       |            |                 |            |                            |                 |               |                     |                   |                 |
| 1                                 | Vũ Thị Thanh Tâm       |                       | 17/04/1977 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 15%                        | 01/01/2024      | 16%           | 01/01/2025          |                   |                 |
| 2                                 | Trần Hương Ly          |                       | 07/08/1980 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 15%                        | 01/01/2024      | 16%           | 01/01/2025          |                   |                 |
| 3                                 | Cao Thị Bích Đào       |                       | 11/12/1982 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 15%                        | 01/01/2024      | 16%           | 01/01/2025          |                   |                 |
| 4                                 | Hoàng Thị Bích Thu     |                       | 29/04/1972 | Hiệu trưởng     | V.07.03.28 | 31%                        | 01/03/2024      | 32%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 5                                 | Nguyễn Thu Hương       |                       | 22/06/1970 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 32%                        | 01/03/2024      | 33%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 6                                 | Dương Thị Bích Hương   |                       | 10/03/1972 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 30%                        | 01/03/2024      | 31%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 7                                 | Nguyễn Thị Thúy Diệp   |                       | 17/11/1972 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 29%                        | 01/03/2024      | 30%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 8                                 | Đinh Thị Ánh Nguyệt    |                       | 03/02/1974 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 28%                        | 01/03/2024      | 29%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 9                                 | Phạm Thị Bích Ngọc     |                       | 23/11/1972 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 27%                        | 01/03/2024      | 28%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 10                                | Bùi Thị Gấm            |                       | 19/02/1979 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 25%                        | 01/03/2024      | 26%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 11                                | Trần Thị Thanh Huyền   |                       | 14/06/1973 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 28%                        | 01/03/2024      | 29%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 12                                | Nguyễn Thị Hương Giang |                       | 24/11/1977 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 17%                        | 01/03/2024      | 18%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 13                                | Dương Thị Thu Hiền     |                       | 26/05/1993 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 9%                         | 01/03/2024      | 10%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 14                                | Nguyễn Ngọc Diệp       |                       | 30/01/1990 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 9%                         | 01/03/2024      | 10%           | 01/03/2025          |                   |                 |
| 15                                | Lã Thị Thơm            |                       | 23/10/1979 | Giáo viên       | V.07.03.08 | 23%                        | 01/04/2024      | 24%           | 01/04/2025          |                   |                 |
| 16                                | Hoàng Thu Thủy         |                       | 30/12/1982 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 15%                        | 01/05/2024      | 16%           | 01/05/2025          |                   |                 |
| 17                                | Nguyễn Thị Thu Huyền   |                       | 12/08/1990 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 12%                        | 01/05/2024      | 13%           | 01/05/2025          |                   |                 |
| 18                                | Hoàng Thái Hậu         |                       | 18/06/1991 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 10%                        | 01/05/2024      | 11%           | 01/05/2025          |                   |                 |
| 19                                | Nguyễn Thị Huyền Trang |                       | 04/09/1992 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 10%                        | 01/05/2024      | 11%           | 01/05/2025          |                   |                 |
| 20                                | Ngô Vũ Tứ              | 26/05/1983            |            | Giáo viên       | V.07.03.29 | 13%                        | 01/06/2024      | 14%           | 01/06/2025          |                   |                 |
| 21                                | Ngô Thị Thu Ánh        |                       | 19/10/1981 | Phó hiệu trưởng | V.07.03.28 | 14%                        | 01/07/2024      | 15%           | 01/07/2025          |                   |                 |



| STT                                            | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh |            | Chức vụ         | Mã ngạch   | Phụ cấp thâm niên nhà giáo |                 |               |                     | Hưởng mới phụ cấp |                 |
|------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|------------|-----------------|------------|----------------------------|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|-----------------|
|                                                |                        | Nam                   | Nữ         |                 |            | % Phụ cấp hiện hưởng       | Thời điểm hưởng | % Phụ cấp mới | Thời điểm hưởng mới | Mức hưởng         | Thời điểm hưởng |
| 1                                              | 2                      | 3                     | 4          | 5               | 7          | 8                          | 9               | 10            | 11                  | 12                | 13              |
| 22                                             | Nguyễn Thị Thuý Vân    |                       | 11/10/1977 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 17%                        | 01/07/2024      | 18%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 23                                             | Nguyễn Thị Thủy        |                       | 11/12/1980 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 17%                        | 01/07/2024      | 18%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 24                                             | Trần Thị Kim Tuyền     |                       | 14/02/1979 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 22%                        | 01/07/2024      | 23%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 25                                             | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   |                       | 13/04/1980 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 14%                        | 01/07/2024      | 15%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 26                                             | Phùng Thị Hồng Nhung   |                       | 11/08/1983 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 17%                        | 01/07/2024      | 18%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 27                                             | Nguyễn Thị Thanh Huyền |                       | 31/03/1979 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 15%                        | 01/07/2024      | 16%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 28                                             | Nguyễn Thị Thanh Thủy  |                       | 04/03/1981 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 17%                        | 01/07/2024      | 18%           | 01/07/2025          |                   |                 |
| 29                                             | Trương Thị Thư         |                       | 18/07/1991 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 8%                         | 01/07/2024      | 9%            | 01/07/2025          |                   |                 |
| 30                                             | Lê Thùy Dung           |                       | 02/06/1994 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 8%                         | 01/07/2024      | 9%            | 01/07/2025          |                   |                 |
| 31                                             | Phan Thị Thanh Hòa     |                       | 08/03/1979 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 17%                        | 01/09/2024      | 18%           | 01/09/2025          |                   |                 |
| 32                                             | Lâm Thị Huyền          |                       | 21/11/1972 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 31%                        | 01/09/2024      | 32%           | 01/09/2025          |                   |                 |
| 33                                             | Phùng Thị Hồng Diên    |                       | 20/11/1976 | Phó hiệu trưởng | V.07.03.28 | 26%                        | 01/09/2024      | 27%           | 01/09/2025          |                   |                 |
| 34                                             | Vũ Thị Thủy Hòa        |                       | 18/10/1977 | Giáo viên       | V.07.03.08 | 14%                        | 01/10/2024      | 15%           | 01/10/2025          |                   |                 |
| 35                                             | Đặng Thị Tuyết Nhung   |                       | 20/04/1978 | Giáo viên       | V.07.03.28 | 25%                        | 01/10/2024      | 26%           | 01/10/2025          |                   |                 |
| 36                                             | Phan Thị Thanh Hoa     |                       | 21/10/1989 | Giáo viên       | V.07.03.29 | 13%                        | 01/11/2024      | 14%           | 01/11/2025          |                   |                 |
| <b>II Hưởng mới phụ cấp thâm niên nhà giáo</b> |                        |                       |            |                 |            |                            |                 |               |                     |                   |                 |
| 1                                              | Phương Kim Ngân        |                       | 14/06/1991 | Giáo viên       | V.07.03.29 |                            |                 |               |                     | 5%                | 02/07/2025      |
| 2                                              | Vũ Kim Ngân            |                       | 10/03/1997 | Giáo viên       | V.07.03.29 |                            |                 |               |                     | 5%                | 02/07/2025      |

\* Ghi chú: Cột số 11 xếp danh sách của từng mục theo thứ tự thời gian từ tháng 1 đến tháng 12

Người lập biểu



Trịnh Thị Thu Hương

Long Biên, ngày 17 tháng 01 năm 2025



Hoàng Thị Bích Thu